

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 24/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Ngọc**
2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/HSST ngày 13/9/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXHS – HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/4/2005, Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường A, thị xã K, tỉnh D; nghề nghiệp: Học sinh THPT Kim Môn II; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Lương Thị M. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị hại: Ông Phan Hữu U', sinh năm 1943. Vắng mặt

Địa chỉ: KDC C, phường A, thị xã K, tỉnh D

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Phạm Thị Diệu Linh, sinh ngày 18/6/2022. Vắng mặt

Địa chỉ: KDC C, phường A, thị xã K, tỉnh D

2. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: H, phường A, thị xã K, tỉnh D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 11/5/2023, Nguyễn Ngọc T đi học về có qua cổng nhà ông Phan Hữu U', sinh năm 1943, ở khu dân cư C, phường A, thị xã K, tỉnh D (ông U' là hàng xóm gần nhà T). T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông U', T từ nhà đi bộ đến cổng nhà ông U' nhìn vào thấy không có ai. T mở cổng đi vào trong sân, thấy tại lán để xe có chiếc xe máy điện nhãn hiệu EMOTOVN venus, màu xanh, biển số 34M3-037.55 (xe của chị Phan Thị Diệu L, sinh năm 2002 trú tại KDC C, phường A, thị xã K, tỉnh D cho ông U' mượn và sử dụng). T nhìn thấy chìa khóa cắm sẵn ở ổ khoá điện của xe. T đi đến dong chiếc xe máy điện đi ra cổng rồi khép cổng lại. Sau đó, T điều khiển xe đi đến quán mua bán xe cũ của ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1964, ở khu dân cư H 2, phường A, thị xã K. T nói với ông N là xe máy điện của T, ông N đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe T đã chi tiêu cá nhân hết. Khi phát hiện chiếc xe bị mất, ông U' có đơn trình báo Công an phường A.

Ngày 12/5/2023 ông Nguyễn Đức N tự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã K, tỉnh D kết luận: 01 xe máy điện (nhãn hiệu Venus, mua mới và sử dụng năm 2017, xe còn sử dụng) trị còn lại là 3.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT - VKS ngày 09/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã K đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Đề nghị xử phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã K nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 10% đến 15% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung vào Công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị tiền án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận: Vào trưa ngày 11/5/2023, sau khi đi học về bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông U'. Bị cáo đi bộ từ nhà sang nhà ông U', thấy không có ai, cửa cổng không khóa, bị cáo thấy ở lán để xe có dựng chiếc xe máy điện, xe vẫn cắm chìa khóa điện nên bị cáo đã dong chiếc xe máy điện ra ngoài, rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là tài sản của chị Phan Thị Diệu L, chị Linh cho ông U' mượn để sử dụng. Ông U' là người có trách nhiệm bồi thường cho chị Linh khi xe bị mất. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/5/2023, tại nhà của Phan Hữu U', địa chỉ: KDC C, phường A, thị xã K, tỉnh D. Ông Phan Hữu U' là người có trách nhiệm quản lý xe máy điện nhãn hiệu MOTOVN Venus, màu xanh, biển số 34MĐ3-037.55 của chị Phan Thị Diệu Linh. Lợi dụng sơ hở của ông Phan Hữu U' trong lúc ngủ trưa để xe máy điện tại lán cạnh nhà, cổng nhà không khóa, Nguyễn

Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOTOVN Venus, biển số 34MĐ3-037.55 thuộc quyền quản lý, trông coi của ông Phan Hữu Ước. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.333.000 đồng .

Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang học lớp 12 Trường THPT K II, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất và hậu quả mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo còn là học sinh, tính chất mức độ phạm tội mang tính bột phát, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.333.000 đồng trên mức khởi điểm, hành vi phạm tội mang tính giản đơn, ít nghiêm trọng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 3.333.000đồng, trên mức khởi điểm, tính chất, mức độ hành vi ít nghiêm trọng, bị cáo có cư trú rõ ràng, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang là học sinh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Người bị hại ông Phan Hữu Ư đến nay không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với số tiền 3.333.000 đồng, ông Nguyễn Đức N trả cho bị cáo khi mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOTOVN Venus, biển số 34MĐ3- 037.55. Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã hoàn trả cho ông N số tiền 3.333.000 đồng. Ông N đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với chiếc xe điện nhãn hiệu MOTOVN Venus, màu xanh, biển số 34 MĐ3-037.55 của chị Phan Thị Diệu Linh gửi tại nhà ông Ư. Chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho chị Linh. Chị Linh đã nhận lại tài sản, xe không bị thiệt hại gì. Chị Linh không yêu cầu gì về việc bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] *Xử lý vật chứng*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt nhãn hiệu MOTOVN Venus, màu xanh, biển số 34MĐ3-037.55 và trả lại cho chủ sở hữu là chị Linh nên không phải giải quyết trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị buộc tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đức N là người mua chiếc xe nhãn hiệu MOTOVN Venus, màu xanh, biển số 34MĐ3-037.55, đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Quá trình điều tra, xác minh làm rõ khi mua chiếc xe trên, ông N không biết chiếc xe là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông N là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- *Căn cứ:* khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt chính:*

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã K nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Ngọc T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung vào Công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh D giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- *Án phí:* Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh D;
- Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K.
- Sở Tư pháp tỉnh D.
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL, NV liên quan;
- UBND phường A, thị xã K, tỉnh D.
- Hồ sơ nghiệp vụ CS – CA thị xã K;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh